

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày: 23/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kiều Thu

2/ Ông Lê Văn Toàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 279/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, đối với:

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Thu Đ), Giới tính: Nữ – Sinh năm: 1967 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã , thành phố T, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: không biết chữ. Con ông: Nguyễn C (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Văn S (đã ly hôn); Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất 1996.

Tiền án: Ngày 23/11/1998, TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 170/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2007, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2014, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 195/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thị T quen biết với 01 thanh niên tên M (không rõ nhân thân) ở thị xã L, tỉnh Bình Thuận để liên hệ mua ma túy. Cả hai thỏa thuận với nhau vào sáng thứ hai hàng tuần M sẽ giao ma túy tại phòng trọ do T thuê ở thôn T, xã T, thành phố T, T sẽ trả cho M số tiền 2.100.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng tiền công).

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/8/2023, M đến phòng trọ giao cho T 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T mang vào phòng trọ phân thành nhiều tép nhỏ đựng trong các đoạn ống hút hàn kín hai đầu (không nhớ số lượng) rồi cất giấu trong phòng nhằm mục đích sử dụng dần. Đến sáng ngày 28/08/2023, Mất Cận tiếp tục đến khu phòng trọ của T, giao cho T 01 gói ma túy đá lớn đựng trong gói nylon không màu có khóa kéo một đầu. T mang vào phòng trọ, lấy một ít ma túy đá mua vào ngày 21/8/2023 đổ vào gói ma túy vừa mua được, lấy giấy vệ sinh quấn gói ma túy lại và buộc bằng sợi dây thun rồi để vào tủ lạnh. Còn 11 tép ma túy đá nhỏ mua vào ngày 21/08/2023, T cất 10 tép trong túi xách và 01 tép trong hộp nhựa để trên khay sắt trên bộ ghế trong phòng trọ của T.

Đến khoảng 13 giờ 05 phút ngày 28/8/2023, khi T đang ở phòng trọ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Công an xã Tiên Lợi kiểm tra hành chính, phát hiện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ tang vật có liên quan và đưa T về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (07 x 11,5) cm, thu giữ trong túi xách T đang ôm trong người, bên trong có chứa:

+ 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (04 x 07) cm, bên trong có chứa 05 đoạn ống nhựa không màu, hàn kín hai đầu (gồm 03 đoạn kích thước khoảng (01 x 3,5) cm và 02 đoạn kích thước khoảng (01 x 03) cm), đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (04 x 6,5) cm, bên trong có chứa 04 đoạn ống nhựa không màu, hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (01 x 3,5) cm, đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (05 x 8,5) cm, bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 5,5) cm, chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3 khi giám định).

- 01 hộp nhựa không màu, có nắp đậy, kích thước (10 x 08 x 03) cm, chứa 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (05 x 8,5) cm, bên trong có chứa 01 gói nylon không màu nhỏ hơn, hàn hờ một đầu, kích thước khoảng (03 x 04) cm, chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4 khi giám định): thu giữ trên khay sắt để trên ghế salon nơi Thu đang ngồi.

- 01 cuộn giấy màu trắng, bên ngoài có quấn dây thun màu vàng, bên trong chứa 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (05 x 8,5) cm, bên trong có 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích

thước khoảng (05 x 8,5) cm, chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M5 khi giám định): thu giữ trong ngăn mát của tủ lạnh để ở gian nhà sau trong phòng trọ của T.

- 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng vỏ màu tím, bên trong không gắn sim, phần vỏ sau bị trầy xước và bị móp, số Imei: 357843/23/079367/3.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu.

Tại Bản kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4621 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,6478 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,4410 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,5060 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 9,2612 gam; là Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine Thu tàng trữ là 11,3181 gam.

Xử lý vật chứng:

08 gói nylon, 10 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu, 01 cuộn giấy màu trắng, 01 sợi dây thun màu vàng và 0,4226 gam mẫu M1, 0,5987 gam mẫu M2, 0,4042 gam mẫu M3, 0,4542 gam mẫu M4, 9,0849 gam mẫu M5 còn lại sau giám định được niêm phong lần lượt trong 03 phong bì số 1109/1, 1109/2, 1109/3 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKSPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06–07 năm tù. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1109/1, 1109/2, 1109/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vì phạm pháp

pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo trở về với gia đình, bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo T thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 28/8/2023, tại phòng trọ do Nguyễn Thị T thuê ở thôn T, xã T, thành phố T, Thu đang có hành vi tàng trữ trái phép 11,3181 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Công an xã Tiến Lợi bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma túy T tàng trữ để sử dụng là 11,3181 gam Methamphetamine, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” – là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 284/CT-VKSPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo nhận thức được “Methamphetamine” là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc

quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố Phan Thiết là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06–07 năm tù. Xét lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là sai trái nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, để tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa bản thân.

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1109/1, 1109/2, 1109/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu nên tịch thu tiêu hủy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1109/1, 1109/2, 1109/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu nên tích thu tiêu hủy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2023.

2/ *Biện pháp tư pháp:* Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1109/1, 1109/2, 1109/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) hộp nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số 54 ngày 19/12/2023).

3/*Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi b/c thường trú;
- Thị hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ THỊ YẾN LINH

